

Số: 23 /2021/CV-VPPA
V/v kiến nghị cho Dự thảo Nghị định
quy định chi tiết một số điều của Luật
Bảo vệ môi trường 2020.

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2021

Kính gửi: - Vụ Pháp luật, Văn phòng Chính phủ
- Cục kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Tài nguyên và Môi trường
- Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường
- Ban Pháp chế, Phòng TM&CN Việt Nam

Hiệp hội Giấy và Bột giấy Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các Quý cơ quan Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương, Phòng TM&CN Việt Nam đã đồng hành và hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam nói chung và các doanh nghiệp Ngành Giấy trong nhiều năm qua.

Hiện nay, Quốc hội đã ban hành Luật Bảo vệ môi trường 2020, để Luật BVMT 2020 được triển khai và đi vào cuộc sống, Chính phủ cần thiết phải ban hành Nghị định quy định chi tiết cho Luật này. Bộ Tài nguyên và Môi trường đang chủ trì soạn thảo và trình để Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường 2020, Hiệp hội Giấy và Bột giấy Việt Nam xin có một số góp ý (trên cơ sở của dự thảo ngày 10/8/2021), như sau:

A. Ý kiến chung:

Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường 2020 (Luật BVMT 2020) là Nghị định do Chính phủ ban hành, do vậy Luật BVMT 2020 giao cho Chính phủ quy định chi tiết Điều nào, Khoản nào của Luật thì Nghị định chỉ quy định chi tiết những Điều, Khoản mà Luật BVMT 2020 giao, không nên đưa các vấn đề không nằm trong nội dung cần quy định chi tiết của Luật BVMT 2020, mở rộng từ bên ngoài hay từ các nghị định cũ, lồng ghép vào Nghị định này.

B. Ý kiến cụ thể một số điều:

1. Điều 27 của Dự thảo – Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường

Kiến nghị: Cần quy định rõ thời điểm xin phép là trước khi xây dựng và đã có thiết kế chi tiết (theo quy định của Điều 42 của Luật BVMT 2020).

Lý do: Theo thông lệ quốc tế, các quốc gia khác đều quy định và đều cấp phép môi trường khi đã có thiết kế chi tiết và trước khi tiến hành xây dựng.



2. Khoản 4, Điều 53 của Dự thảo – Điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất

Kiến nghị: Bỏ nội dung: “Từ ngày 01/01/2025, cơ sở sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất chỉ được nhập khẩu phế liệu tối đa bằng 80% công suất thiết kế, số phế liệu còn lại phải được thu mua trong nước để làm nguyên liệu sản xuất.”

Lý do: Điều 71 của Luật BVMT 2020 không có điều khoản nào giao cho Chính phủ quy định chi tiết trong Nghị định này về tỷ lệ phế liệu nhập khẩu. Hơn nữa, tại Khoản 3 Điều 56 của Dự thảo, về trách nhiệm của các Bộ, đã quy định Bộ Công thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường đánh giá về nhu cầu sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất trong nước và nhu cầu nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài, làm cơ sở để Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Thủ tướng điều chỉnh Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu. Bởi vậy, khi đã giao cho Bộ Công Thương chủ trì về đánh giá nhu cầu thì không nên áp đặt tỷ lệ 80/20.

3. Điều 55 của Dự thảo - Trình tự thủ tục kiểm tra, giám định chất lượng và thông quan phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất

Kiến nghị: Bỏ toàn bộ nội dung Điều 55 của Dự thảo

Lý do: Điều 71, Luật BVMT 2020 quy định nội dung chi tiết 4 khoản điểm về vấn đề bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài, không có khoản nào giao cho Chính phủ quy định chi tiết về trình tự thủ tục kiểm tra, giám định chất lượng và thông quan phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất.

Trình tự thủ tục kiểm tra, giám định chất lượng và thông quan phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất, quản lý rủi ro sẽ được điều chỉnh và dẫn chiếu bởi Luật Hải quan và Luật Thương mại. Vì vậy, các điều khoản về trình tự thủ tục kiểm tra, giám định chất lượng và thông quan phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất, cần được loại bỏ khỏi Nghị định hướng dẫn chi tiết thực hiện việc bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất.

4. Điều 62 của Dự thảo - Khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư

Kiến nghị: Xem xét và chỉ áp dụng khoảng cách an toàn theo quy định tại Điều này đối với các dự án, cơ sở sản xuất xây dựng mới, không áp dụng đối với các cơ sở đã được cấp phép và đang hoạt động.

Lý do: Trong nhiều trường hợp là khi xây dựng xong và đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh, cơ sở bảo đảm được khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư, nhưng sau một thời gian hoạt động thì dân cư chuyển đến dựng nhà, sinh sống gần với cơ sở, khi đó khoảng cách không còn an toàn nữa. Tuy nhiên, việc này không phải là lỗi của cơ sở sản xuất nên không thể áp dụng quy định trên và có chế tài với cơ sở là bất hợp lý.

A
B
TẬP

5. Điều 90 của dự thảo - Đóng góp tài chính vào Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam

Kiến nghị: Sửa lại tên gọi của Điều này là: Phí bảo vệ môi trường Việt Nam

Lý do: Nếu gọi là “đóng góp” thì đó là hình thức tự nguyện, nhưng đây là quy định bắt buộc của Nghị định, nên phải là phí và phải tuân thủ theo Luật quản lý phí và lệ phí do Bộ Tài Chính quy định.

6. Điều 97 của dự thảo - Cung cấp thông tin về sản phẩm, bao bì

Kiến nghị: Bỏ toàn bộ nội dung của Điều này

Lý do: Yêu cầu phải ghi các nội dung thông tin lên bao bì là không phù hợp với thông lệ quốc tế và trái với các Hiệp định thương mại tự do, cũng như trái với Nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa. Kiến nghị sử dụng biểu tượng bao bì tái chế của thế giới chung, không quy định riêng của Việt Nam.

7. Điều 99 và Điều 100 của dự thảo - Hội đồng EPR quốc gia và Văn phòng EPR quốc gia

Kiến nghị: Xem xét lại nội dung quy định “Hội đồng EPR quốc gia là tổ chức đại diện cho nhà sản xuất, nhập khẩu” trong Dự thảo, và nội dung quy định “Hội đồng EPR quốc gia quyết định kinh phí hoạt động của Văn phòng EPR Việt Nam từ số tiền do nhà sản xuất, nhập khẩu nộp vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam”.

Lý do: Nếu Hội đồng EPR quốc gia là tổ chức đại diện cho nhà sản xuất, nhập khẩu thì đại diện cho nhà sản xuất, nhập khẩu thì thành viên Hội đồng EPR quốc gia phải là đại diện doanh nghiệp được các nhà sản xuất, nhập khẩu, các hiệp hội đề cử và bầu chọn, không có sự tham gia của các cơ quan quản lý Nhà nước. Hội đồng hoạt động dưới sự giám sát của các thành viên, theo Quy chế tổ chức và hoạt động do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành.

Nhưng thành phần quy định trong Dự thảo lại bao gồm đại diện các Bộ có chức năng quản lý Nhà nước (Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Công thương) thì không thể là đại diện cho các nhà sản xuất, nhập khẩu được, khó đảm bảo sự công bằng, minh bạch. Chủ tịch của Hội đồng EPR quốc gia là Lãnh đạo của Bộ quản lý chuyên ngành thì càng không phù hợp, không thể đại diện cho các nhà sản xuất, nhập khẩu, và Hội đồng này nên là Tổ chức nhà nước, do Bộ Tài nguyên và môi trường đề cử và do Chính phủ chỉ định, hoạt động bằng ngân sách của nhà nước.

8. Điều 118 của Dự thảo – Quan trắc nước thải

Khoản 1 – Đối tượng phải quan trắc nước thải tự động, liên tục.

Kiến nghị: Do mỗi ngành công nghiệp hoạt động đều có đặc thù riêng, do đó có lưu lượng xả thải khác nhau, nên việc quy định về quan trắc nước thải tự động, liên tục cần được phân theo ngành khác nhau. Đối với Ngành Giấy, kiến nghị nâng mức lưu lượng

QT
N
HÀ
★

xả nước thải ra môi trường từ 200m³/ngày (24 giờ) tại Điểm b, Khoản 1 của Điều 118 lên 500m³/ngày (24 giờ) tại Điểm b, Khoản 1 Điều 118.

Lý do: Đối với Ngành Giấy với lưu lượng xả thải từ 500m³/ngày (24 giờ) trở lên đã có tới trên 90% các cơ sở sản xuất giấy và bột giấy phải thực hiện quan trắc tự động.

9. Khoản 1, Điều 194 – Hiệu lực thi hành

Kiến nghị: Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

Lý do: Thời điểm hiệu lực quá gần (01/01/2022), hơn nữa do hiện nay diễn biến phức tạp và nguy hiểm của dịch covid-19, các doanh nghiệp đang hết sức vất vả trong việc xây dựng kế hoạch và chiến lược sản xuất kinh doanh trong “3 tại chỗ”, “vùng xanh an toàn”..., việc phục hồi lại sản xuất ngay sau dịch còn phải đối mặt với nhiều vấn đề nan giải hơn, như thiếu nguyên liệu, thiếu lực lượng sản xuất, mất đơn hàng, đứt gãy chuỗi cung ứng.

10. Khoản 3, Phụ lục 6 của Dự thảo – Danh mục loại hình sản xuất kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường

Kiến nghị: Sửa lại và chi tiết hóa nội dung “Sản xuất giấy, bột giấy” thành “Sản xuất bột giấy, giấy từ phế liệu”.

Lý do: Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, ngành giấy có nhiều loại hình sản xuất ít gây nguy cơ ô nhiễm. Trong đó chỉ có 2 lĩnh vực sản xuất bột giấy và sản xuất giấy từ phế liệu là có thể có các yếu tố gây nên nguy cơ ô nhiễm cao, bởi vậy cần chỉ rõ như kiến nghị, tránh gây khó khăn cho hoạt động của các lĩnh vực khác của ngành.

11. Phụ lục 50 của Dự thảo – Danh mục sản phẩm, bao bì phải được tái chế, quy cách tái chế và lộ trình thực hiện

Kiến nghị: Lộ trình thực hiện thay vì từ 01/01/2024 nên chuyển sang từ 01/01/2025.

Lý do: Điều này cũng còn phụ thuộc vào quy trình thủ tục và thời gian cấp phép, cũng như việc đầu tư công nghệ và thiết bị tái chế không thể thực hiện sớm, do vướng mắc việc lựa chọn quy mô đầu tư, loại hình công nghệ cho việc tái chế phải phù hợp với loại sản phẩm và bao bì được tái chế.

12. Phụ lục 69 của Dự thảo – Dự án đầu tư, cơ sở thuộc danh mục các loại hình có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường có các thiết bị xả bụi, khí thải với lưu lượng lớn

Kiến nghị: Mục 15 – Dự án đầu tư, cơ sở có sử dụng lò hơi công nghiệp. Kiến nghị nâng công suất lắp đặt thiết bị quan trắc khí thải tự động đối với lò hơi có công suất hơi từ 20 tấn/giờ lên 30 tấn/giờ trở lên (tính cho tổng công suất các lò hơi, không bao gồm lò hơi dự phòng).

Lý do: Công suất sử dụng hơi của các nhà máy sản xuất trong ngành giấy ngày càng nâng cao, thiết bị quan trắc khí thải tự động rất đắt đỏ, chi phí lắp đặt và vận hành rất lớn, gây khó khăn cho doanh nghiệp.



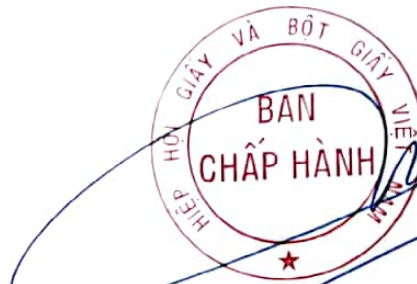
Trên đây là một số kiến nghị của Hiệp hội Giấy và Bột giấy Việt Nam đối với Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường 2020, kính đề nghị Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Phòng TM&CN Việt Nam xem xét./.

Xin trân trọng cảm ơn./

Nơi nhận:

- Vụ Pháp luật, Văn phòng Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Tài nguyên và Môi trường
- Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường
- Ban Pháp chế, Phòng TM&CN Việt Nam
- Lưu: VT, VPHH.

**TM. BAN CHẤP HÀNH
HIỆP HỘI GIẤY VÀ BỘT GIẤY VIỆT NAM**



PHÓ CHỦ TỊCH
TỔNG THƯ KÝ
Đặng Văn Sơn